

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tăng điểm cục bộ

Thị trường duy trì sắc xanh trong phiên giao dịch ngày Thứ Tư, đóng phiên ở 1,878 và chỉ còn cách đỉnh cũ quanh 1,930 khoảng 50 điểm. Trạng thái thị trường hầu như không có nhiều thay đổi khi động lực tăng giá chủ yếu vẫn đến từ nhóm cổ phiếu VinGroup với VHM và VIC đóng góp khoảng 6 điểm vào mức tăng chung của VN-Index. Ngoài ra, một số cổ phiếu đơn lẻ cũng duy trì tăng tốt như LPB, NVL, hay MWG tăng mạnh về cuối phiên. Thanh khoản tiếp tục giảm chần tại chỗ, cho thấy sự dè dặt của dòng tiền khi xu hướng tăng rõ ràng chưa được thiết lập. Nhìn chung, điểm số đang không phản ứng chính xác tình hình thị trường chung do mức độ phân cực cao giữa các cổ phiếu, tuy chỉ số gần về lại đỉnh cũ nhưng hầu hết các cổ phiếu vẫn đang dò vũng giá đáy thiết lập trong tháng ba.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8.98 điểm (+0.48%), đóng phiên ở 1,878.02 điểm; HNX-Index giảm 8.14 điểm (-2.49%), đạt 318.24 điểm. Thanh khoản cả ba sàn chỉ đạt 19 nghìn tỷ đồng, không tương đồng với sự tăng điểm về mặt chỉ số. Khối ngoại vẫn tiếp diễn bán ròng 612 tỷ đồng trong phiên và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là FPT, CTG và VPB; ở chiều ngược lại các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất bao gồm VIC, LPB và NVL.

VHM (+2.31%), VIC (+0.66%), LPB (+5.51%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, THD (-9.97%), BID (-1.29%), VCB (-0.49%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng, tuy nhiên động lực chủ yếu vẫn đến từ nhóm cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup, trong khi phần lớn cổ phiếu trên thị trường chưa có sự bứt phá đáng kể. Thanh khoản duy trì ở mức thấp phản ánh trạng thái cân bằng tương đối giữa bên mua và bên bán. Đáng chú ý, sau nhịp điều chỉnh vừa qua, nhiều cổ phiếu đã trở về vùng định giá hấp dẫn hơn, trong khi áp lực chốt lời của đầu hiệu suy giảm. Điều này giúp thị trường duy trì nền giá ổn định dù thiếu vắng động lực tăng trưởng ngắn hạn.

Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục vận động theo xu hướng tích cực và hướng đến vùng kháng cự tiếp theo quanh 1,850 điểm. Sự cải thiện của thanh khoản sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố niềm tin nhà đầu tư và xác nhận sự quay trở lại của dòng tiền, qua đó hỗ trợ chỉ số thoát khỏi tình trạng tích lũy hiện nay và mở rộng đà tăng trong giai đoạn tiếp theo.

Ở trường hợp cơ sở: Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể được MSCI đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng và bắt đầu đón dòng vốn thụ động từ tháng 09/2026 sau khi được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Trong kịch bản này, VN-Index có thể hướng tới vùng 2,000-2,100 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Dự trữ toàn cầu đã giảm mạnh trong giai đoạn chiến tranh vừa qua, nếu không đạt được thỏa thuận trong tháng 6-7, nhiều khả năng giá dầu sẽ tăng vọt trong các tháng cao điểm mùa hè. Với diễn biến tiêu cực trên, lóp tài sản rủi ro nhìn chung và VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

Chiến lược: Giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index (tăng điểm thời gian qua do tác động lớn từ nhóm VIC group). Theo quan sát của chúng tôi, nhiều cổ phiếu nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng, vật liệu xây dựng hay chứng khoán... có cấu trúc giá tích lũy, kết quả kinh doanh cải thiện và phù hợp để nhà đầu tư giải ngân đón kết quả kinh doanh Q2 và Q3/2026. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,878	0.5	0.0	37.4	15.2	2.1	8,771,141
VN30 Index	2,010	0.8	0.0	37.4	13.2	2.1	6,521,395
VN Midcap	2,120	0.0	-2.8	7.7	13.4	1.3	1,240,213
VN Smallcap	1,341	0.0	-2.2	-7.2	12.4	0.9	279,236
HNX Index	318	-2.5	19.0	39.7	21.5	1.8	457,449
UpCom	127	0.0	1.4	28.2	13.4	1.8	661,651

Nhóm ngành (tỷ đồng)

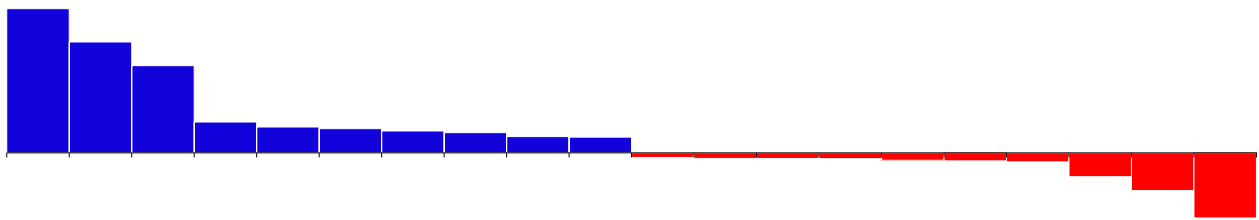
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.8	-0.2	-10.3	1.1	18.3	3.4	155,400
Bảo hiểm	-0.8	-3.8	8.6	1.2	14.3	1.7	60,325
Bất động sản	1.0	5.2	21.1	2.6	36.4	3.8	2,813,603
CNTT	0.0	-0.6	-24.6	0.7	12.9	2.8	134,405
Dầu khí	1.0	-1.5	5.6	1.1	24.6	2.5	65,789
Dịch vụ tài chính	-0.3	-0.7	3.9	1.3	14.4	1.5	254,050
Tiền ích	-0.1	-1.7	2.8	1.2	13.9	2.0	332,973
Du lịch và Giải trí	-0.6	4.0	-7.8	1.3	17.9	4.9	182,479
Hàng & DV CN	-0.4	-2.9	2.8	1.0	13.3	1.6	173,216
Hàng CN & Gia dụng	0.1	-1.6	-4.2	1.1	10.5	1.5	55,466
Hóa chất	0.0	-3.2	14.4	1.0	16.4	1.8	219,099
Ngân hàng	0.1	0.0	3.5	1.2	9.6	1.6	2,696,360
Ô tô và phụ tùng	-0.9	-1.2	-9.0	0.9	3.4	0.8	14,501
Tài nguyên Cơ bản	0.6	-2.4	-1.4	1.1	14.1	1.3	242,006
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.1	-1.7	-4.6	1.0	15.5	2.4	433,240
Truyền thông	-1.0	-2.6	-13.1	0.8	24.0	0.9	2,334
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-0.4	-4.9	1.0	11.0	1.3	137,496
Y tế	-0.4	-1.8	-8.1	1.0	17.4	2.0	37,082

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.2	2.1	2.4	2.2	3.4	3.8
USD/JPY	162	0.1	0.7	1.8	1.9	3.2	11.6
USD/CNY	7	0.2	0.7	0.3	-1.3	-2.6	-5.1
KRW/USD	1,545	0.7	1.9	1.8	3.0	7.3	13.7
EUR/USD	1	0.2	1.3	2.6	2.2	3.4	2.2
USD/VND	26,329	0.0	0.0	-0.1	-0.1	0.1	0.7
Dầu Thô	72	-1.7	-5.3	-25.5	-22.0	25.4	11.8
Xăng	289	-2.2	0.4	-16.2	-8.1	69.7	38.7
Khí đốt	3	0.5	-2.4	8.8	7.4	-14.2	-10.6
Coal	144	0.0	-0.7	9.0	6.4	33.9	34.2
Vàng	4,080	-0.9	-4.2	-10.7	-8.8	-5.5	22.8
Thép cuộn TQ	3,342	0.0	-1.2	-2.1	1.1	2.2	4.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



VHM	VIC	LPB	TCB	MWG	NVB	BSR	TCX	HPG	NVL	VCK	HCM	GMD	POW	CTG	VJC	STB	VCB	BID	THD
(2.31%)	(0.66%)	(5.51%)	(1.40%)	(2.37%)	(9.38%)	(1.79%)	(4.59%)	(0.86%)	(5.28%)	(-0.60%)	(-2.00%)	(-1.83%)	(-1.40%)	(-0.29%)	(-0.80%)	(-0.70%)	(-0.49%)	(-1.29%)	(-9.97%)

[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- VIC – Bất động sản:** Ngân hàng Nhà nước cho phép loại trừ dư nợ phát sinh mới của 18 dự án trọng điểm do Vingroup, Sun Group và Masterise triển khai khi tính hạn mức tăng trưởng tín dụng. Tổng nhu cầu vốn huy động cho các dự án này hơn 752,000 tỷ đồng.
- HVN – Vận tải hàng không:** Ngày 23/6/2026, niềm tin kinh doanh tại Việt Nam phục hồi với 85% doanh nghiệp ghi nhận tâm lý tích cực. Cùng ngày, Vietnam Airlines nhận bảo lãnh hơn 2.9 tỷ USD từ EXIM cho dự án 50 tàu bay Boeing 737.
- LPB – Ngân hàng:** LPBank sở hữu mạng lưới giao dịch lớn nhất khối ngân hàng tư nhân với hơn 1,000 điểm. Ngân hàng dẫn đầu ngành về cổ tức tiền mặt năm 2026 với tỷ lệ 30% tương ứng 3,000 đồng mỗi cổ phiếu.
- PDR – Bất động sản:** Cổ đông Phát Đạt thông qua kế hoạch mua phần vốn góp tại Lotte Properties HCMC với giá trị dự kiến 10,400 tỷ đồng. Giao dịch dự kiến triển khai trong tháng 6/2026 tùy thuộc vào tiến độ đàm phán và phê duyệt.
- LTG – Thực phẩm và đồ uống:** Cổ phiếu LTG bị đình chỉ giao dịch từ ngày 26/6/2026 do Lọc Trờì không thực hiện nghĩa vụ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. HNX cũng duy trì diện hạn chế giao dịch đối với mã này.
- HPG – Nguyên vật liệu:** Liên minh Trần Đình Long, Trần Bá Dương và Trần Đăng Khoa hợp tác thực hiện siêu dự án Sông Hồng 736,963 tỷ đồng. Họ còn cùng đầu tư vào điện gió, bất động sản và mỏ sắt Quý Xa công suất 5 triệu tấn/năm.
- MBB – Ngân hàng:** MB đã mua lại trước hạn toàn bộ 3 lô trái phiếu gồm MBB12508, MBB12431013 và MBB12510 với tổng giá trị 8,000 tỷ đồng trong tháng 6/2026.
- SHS – Dịch vụ tài chính:** Ngày 22/06/2026, SHS và KIM Việt Nam ký kết hợp tác toàn diện về môi giới, ngân hàng đầu tư và phân phối chứng chỉ quỹ. Sự kiện này giúp SHS mở rộng hệ sinh thái quản lý tài sản chuyên nghiệp cho nhà đầu tư.
- HDB – Ngân hàng:** HDBank đã tắt toán trước hạn 5 năm lô trái phiếu HDBL2431003 trị giá 1,000 tỷ đồng trong giai đoạn từ 20-22/6/2026. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 7 năm và dự kiến đáo hạn vào ngày 20/6/2031.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di Động – MWG

MWG – Bán lẻ: MWG dự kiến phát hành 7.34 triệu cổ phiếu ESOP giá 10,000 đồng/cp cho 66 lãnh đạo và quản lý. Tổng số tiền thu về khoảng 73.4 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			6/23/2026	6/24/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Bảo hiểm			24.3	35	35	28	
2	Y tế			8.1	31	26	24	
3	Bán lẻ			4.5	696	450	431	
4	Dầu khí			2.4	809	609	595	
5	Ngân hàng	-0.3			6,703	4,196	4,207	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.0			346	276	285	
7	Bất động sản	-4.8			3,676	3,029	3,183	
8	Dịch vụ tài chính	-6.0			2,141	1,658	1,764	
9	Ô tô và phụ tùng	-7.3			29	21	23	
10	Hóa chất	-14.7			519	330	386	
11	Du lịch và Giải trí	-16.0			153	150	179	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16.9			845	659	794	
13	Xây dựng và Vật liệu	-20.0			631	533	667	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-22.0			78	72	93	
15	Tài nguyên Cơ bản	-22.9			797	407	528	
16	Thực phẩm và đồ uống	-26.9			710	437	598	
17	Công nghệ Thông tin	-38.6			423	435	709	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	55,500	5.5	18.3	40.5	1,075	664.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,500	1.4	3.3	-4.9	40	583.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,950	5.3	-3.0	4.3	(4)	339.0	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	20,900	-0.7	-2.3	-14.2	(54)	21.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,950	-0.9	-5.6	-10.8	(49)	517.9	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	55,500	5.5	18.3	32.8	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,450	0.7	-1.0	-16.5	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,450	0.5	-4.1	6.7	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,250	-2.1	4.2	-14.1	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,150	0.0	-2.9	-9.4	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(116.53)	FPT	VIC	114.49	6/24/2026	1,563.1	2,175.2	-612.1
(103.34)	CTG	LPB	33.17	6/23/2026	4,275.2	2,762.8	1,512.3
(89.35)	VPB	NVL	32.04	6/22/2026	1,569.6	1,743.3	-173.7
(69.86)	TCB	PNJ	18.37	6/19/2026	2,706.9	4,332.2	-1,625.3
(53.99)	STB	ORS	16.80	6/18/2026	1,217.4	3,102.2	-1,884.8
(42.43)	MBB	PVD	12.96	6/17/2026	1,644.0	4,818.7	-3,174.7
(38.89)	VIX	MSB	11.55	6/16/2026	1,868.7	2,237.2	-368.5
(30.46)	KBC	DPM	11.43	6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3
(29.98)	SSI	BSR	10.76	6/12/2026	1,587.7	2,079.5	-491.8
(27.65)	VNM	GEE	9.44	6/11/2026	792.3	1,296.7	-504.3
				6/10/2026	5,750.2	6,329.5	-579.3
				6/9/2026	918.9	1,788.6	-869.7
				6/8/2026	1,627.1	2,298.7	-671.6
				6/5/2026	1,978.7	1,672.1	306.7
				6/4/2026	2,452.9	8,208.5	-5,755.6
				6/3/2026	2,521.5	3,213.2	-691.7

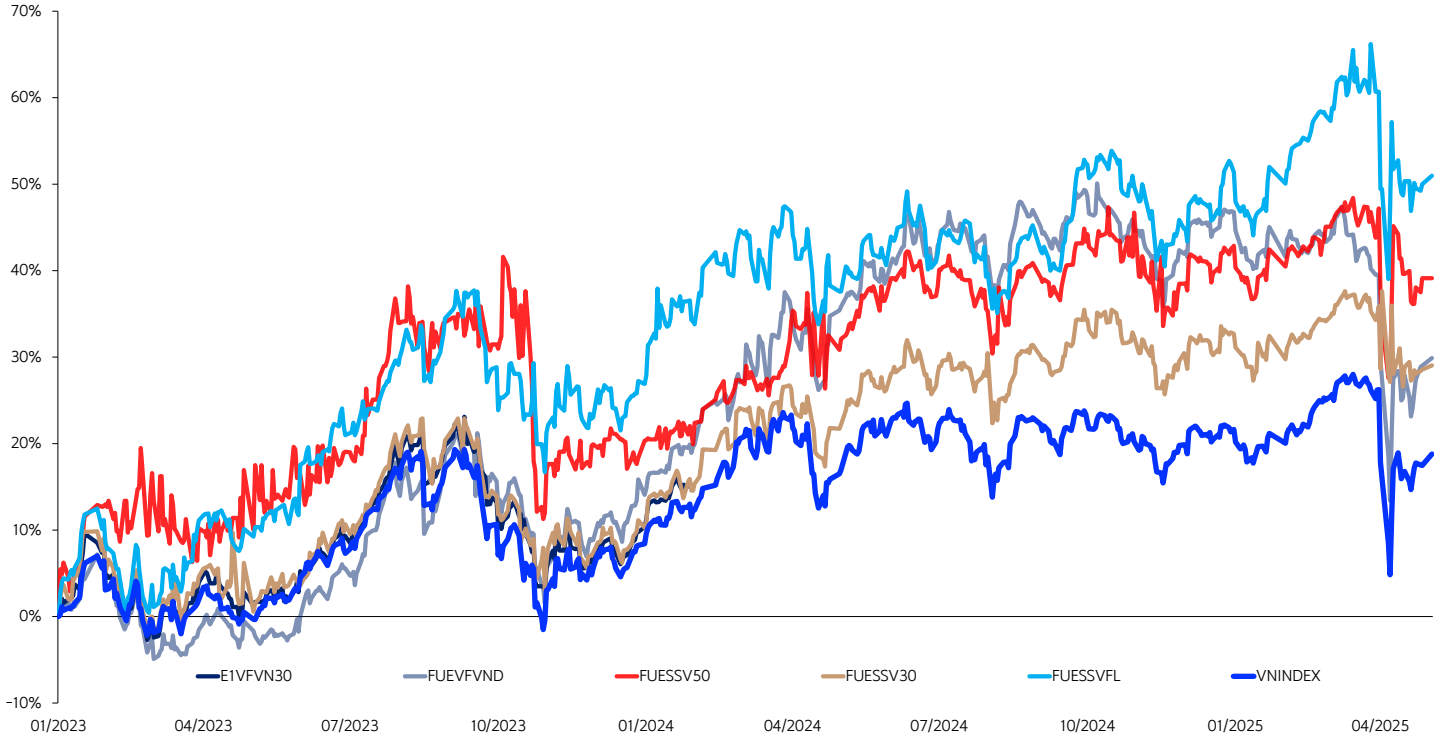
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,850	1.0%	0.1%	-0.7%	597,100	21.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,290	0.0%	0.0%	6.6%	3,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,540	-0.3%	1.2%	-2.7%	14,400	0.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	35,800	-0.7%	-0.3%	-6.5%	381,600	13.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,360	0.4%	-0.9%	3.3%	48,300	1.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,200	0.2%	-0.5%	-1.1%	11,100	0.3	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,770	1.3%	1.1%	-0.2%	1,600	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,840	-0.1%	4.8%	11.2%	700	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,680	0.9%	0.0%	-0.7%	2,600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,290	-2.3%	-2.3%	-10.3%	3,300	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,000	0.0%	1.5%	2.4%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,220	0.0%	-0.1%	-6.7%	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,010	-5.6%	-1.5%	4.2%	800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,270	n.a	-0.5%	-7.7%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	0.0%	1.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	28,386	(311,711)	40.6	20.8	0.9	1.91	2.1	12.0	61.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	156,058	-	-	42.3	24.2	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	558,970	2,936	8,776	FALSE	26.7	1.0	1.66	1.4	8.5	86.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,550,621	(84,295)	(1,203,971)	8.5	24.0	0.9	2.27	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	694,125	-	-	42.1	21.6	0.8	1.67	1.8	11.7	50.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	246,665	2,463	4,574	44.8	23.9	0.7	1.85	2.1	12.0	63.8
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	631,785	(16,785)	(212,155)	40.7	23.5	1.0	1.71	2.0	12.2	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	45.7	54.4	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,587,304	-	(2,677)	41.8	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	311,583	(19,793)	(20,752)	10.3	28.5	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	266,990	-	(19,597)	26.8	27.4	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	274,373	(10,618)	(15,213)	9.5	25.5	0.9	2.17	1.7	9.9	87.8
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	30.0	38.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,405	n.a	n.a	10.4	27.0	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	10.0	27.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.